TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HC-ST
Ngày: 14-9-2023

V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

2. Bà Kiều Thị Kim Dung

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 211/2023/TLST-HC ngày 19/7/2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2023/QĐXXST-HC ngày 15/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 179/2023/QĐST-HC ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1962.

Người đại diện ủy quyền: Ông Phạm Duy Kh, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số nhà 100, ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An..

2. Người bị kiện:

- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn S – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn S, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An..

(ông B có mặt; ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; UBND huyện T, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 29/5/2023 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Nguồn gốc thửa đất 848, tờ bản đồ số 6 do cha ông B tên là Phạm Văn Ba để lại cho ông B quản lý, sử dụng. Về quá trình sử dụng thì từ năm 1975 ông Ba cất nhà trên thửa đất này để sinh sống. Năm 2016 ông Ba chết, năm 2014 ông B xây dựng lại nhà, hàng rào và sinh sống ổn định đến nay, không phát sinh tranh chấp. Đến tháng 02/2023 thì ông B mới phát hiện thửa đất ông B đang quản lý, sử dụng do ông S đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. cấp ngày 04/6/1996 cho ông Lê Văn D.

Hủy phần nội dung cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 thuộc thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An xác lập cho Lê Văn S vào ngày 30/11/2007.

Tại Văn bản số 5314/UBND-NC ngày 08 tháng 9 năm 2023 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Ngày 01/11/1995 ông Lê Văn D có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có thửa 848, tờ bản đồ số 6, diện tích 2421 m^2. Ngày 04/6/1996 UBND huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số A702136 cho ông Dậy, hiện còn lại thửa 848, tờ bản đồ số 6, diện tích 2421 m^2, loại đất LNK. Quá trình kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho ông Lê Văn D văn cứ vào bản đồ địa chính, không đo đạc thực tế.

Năm 2001 ông Dậy chết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 được chỉnh lý biến động thừa kế cho ông Lê Văn S.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện UBND huyện T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn S có lời trình bày có nội dung như sau:

Ông Lê Văn D là cha của ông S. Trước đây ông Dậy có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 848, tờ bản đồ số 6 và sau khi ông Dạy chết thì thửa đất 848 đã chỉnh lý biến động sang ông S. Ông S xác định thửa đất 848 ông B là người quản lý, sử dụng. Ông S đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B là hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Dậy đứng tên đối với thửa đất 848 và hủy chỉnh lý biến động sang tên ông S.

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông B khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn B.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. cấp ngày 04/6/1996 cho ông Lê Văn D.

Hủy phần nội dung cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 thuộc thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An xác lập cho Lê Văn S vào ngày 30/11/2007.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Văn B yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. cấp ngày 04/6/1996 cho ông Lê Văn D.

Hủy phần nội dung cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 thuộc thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An xác lập cho Lê Văn S vào ngày 30/11/2007.

Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ông Phạm Văn B phát hiện việc UBND huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn D đối với thửa đất 848 và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 thuộc thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6 cho ông Lê Văn S nên ông B có đơn khiếu nại gởi đến UBND huyện T. Ngày 24/5/2023 UBND huyện T có văn bản số 3067/UBND-KT về việc trả lời đơn

kiến nghị của công dân. Không đồng ý với văn bản trên, ngày 29/5/2023 ông B nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện là UBND huyện T, tỉnh Long An, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn S có yêu cầu xin vắng mặt. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn S là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; Người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định:

Căn cứ vào đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn D, UBND huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn D vào ngày 04/6/1996 đối với thửa 848, tờ bản đồ số 6, đất tọa lại tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An.. Do đó, UBND huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dậy là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

Căn cứ vào thủ tục thừa kế của ông Lê Văn S, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 thuộc thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, đất tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. cho ông Lê Văn S là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện: Trong quá trình thụ lý và tại phiên Tòa hôm nay ông Phạm Duy Kh cho rằng một phần thửa đất 848 ông B đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc là do cha ông B cho sử dụng ổn định đến nay. Diện tích đất ông B đang quản lý, sử dụng có ranh giới với các diện tích đất khác và ông B đã cất nhà kiện cố trên thửa đất này để sinh sống. Từ trước đến nay đối với diện tích đất ông B đang quản lý, sử dụng không phát sinh tranh chấp.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông B thấy rằng:

Đối với thửa đất 848, tờ bản đồ số 6 thì ông Lê Văn D là người kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vào ngày 04/6/1996 ông Dậy được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6. Tuy nhiên, đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số

6 ông Dậy không quản lý sử dụng hết thửa đất mà ông Dậy chỉ quản lý, sử dụng 01 phần thửa, phần còn lại ông B đang quản lý, sử dụng. Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dậy là không đúng đối tượng theo quy định của Luật đất đai.

Nhận định trên phù hợp với Mãnh trích đo địa chính do Công ty Trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo ve ngày 30/8/2023 đã xác định: Tại khu A thuộc một phần thửa 848 có diện tích là 378.2 m^2 và khu B thuộc một phần thửa 848, có diện tích là 219.8 m^2 do ông S là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông B là người quản lý, sử dụng. Phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 19/7/2023 xác định: Trên thửa đất 848, tờ bản đồ số 6 hiện đang có 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu tường gạch, nền lát gạch men, mái tol có đóng la phong; 04 ngôi mộ xây bằng bê tông; 02 nhà kho và 01 nhà vệ sinh kết cấu tường gạch chưa tô, nền xi măng, mái tol. Ngoài ra còn 01 số cây trồng khác như mai, dừa. Xung quanh thửa đất còn có hàng rào bằng bê tông và lưới B40 bao quanh. Căn nhà được ông B xây dựng vào năm 2003. Hiện nay thửa đất này do ông B đang quản lý, sử dụng. Phù hợp với lời trình bày của ông Lê Văn S là ông Dậy có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 848 và sau khi ông Dậy chết thì thửa đất 848 đã chỉnh lý biến động sang ông S. Ông S xác định thửa đất 848 ông B là người sử dụng. Ông S đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông B.

Như vậy, có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6 cho ông Dậy là không đúng đối tượng là trái với quy định của Luật Đất đai.

Sau khi ông Dậy chết thì gia đình ông Dậy lập thủ tục thừa kế cho ông S được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T cập nhật biến động tên chủ sử dụng đối với thửa đất 848, tờ bản đồ số 6 cho ông S.

Do có cơ sở xác định: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Dậy đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6 không đúng với qui định của pháp luật nên cập nhật biến động sang tên ông S đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6 là không có giá trị. Từ những phân tích trên có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ nên được chấp nhận, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Dậy đối với thửa đất 848 và hủy cập nhật biến động sang tên ông S như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ là 15.900.000 đồng. ông B đã nộp tạm ứng. Ông B tự nguyện chịu. Ông B đã nộp xong.

Về án phí: Ông Phạm Văn B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do ông B là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho ông B.

UBND huyện T, tỉnh Long An và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hôi quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 2, Điều 73 Luật Đất đai năm 1993;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn B.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 đối với thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. cấp ngày 04/6/1996 cho ông Lê Văn D.

Hủy phần nội dung cập nhật biến động tại Mục IV của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 702136 thuộc thửa đất số 848, tờ bản đồ số 6, diện tích là 2.421 m^2, loại đất LNK, tọa lạc tại ấp BN, xã M, huyện T, tỉnh Long An. do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An xác lập cho Lê Văn S vào ngày 30/11/2007.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo vẽ là 15.900.000 đồng. ông B đã nộp tạm ứng. Ông B tự nguyện chịu. Ông B đã nộp xong.

Về án phí: Ông Phạm Văn B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do ông B là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính nên không phải hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm cho ông B.

Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An mỗi đương sự phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Phước Thanh